

**BẢNG NIÊM YẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (LĨNH VỰC TÀI CHÍNH)**

STT	Tên Thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện		Mã QR
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	
1	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	2.000529.000.00.00.H13	X	X	
2	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	2.001061.000.00.00.H13	X	X	
3	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	2.001025.000.00.00.H13	X	X	

4	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	1.002395.000.00.00.H13	X	X	
5	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	2.001021.000.00.00.H13	X	X	
6	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh)	2.000765.000.00.00.H13	X	X	
7	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	<u>2.001999.000.00.00.H13</u>	X	X	
8	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	2.002665.H13	X	X	

9	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV	2.002666.H13	X	X	
10	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi	2.002667.H13	X	X	
11	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	3.000291.H13	X	X	
12	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000325.H13	X	X	
13	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương	1.007623.000.00.00.H13	X	X	

14	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	2.002206.000.00.00.H13	X	X	
15	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	1.009491.000.00.00.H13	X	X	
16	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	1.009492.000.00.00.H13	X	X	
17	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	2.002603.H13	X	X	
18	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.001612.000.00.00.H13	X	X	

19	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.000720.000.00.00.H13	X	X	
20	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	1.001266.000.00.00.H13	X	X	
21	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	1.001570.000.00.00.H13	X	X	
22	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	2.000575.000.00.00.H13	X	X	
23	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	1.014034.H13	X	X	
24	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	1.014035.H13	X	X	

25	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	2.002635.H13	X	X	
26	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	2.002636.H13	X	X	
27	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	2.002637.H13	X	X	
28	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	2.002638.H13	X	X	

29	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	2.002639.H13	X	X	
30	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	2.002640.H13	X	X	
31	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	2.002641.H13	X	X	
32	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	2.002642.H13	X	X	
33	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002643.H13	X	X	

34	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	2.002644.H13	X	X	
35	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002645.H13	X	X	
36	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	2.002646.H13	X	X	
37	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002648.H13	X	X	
38	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002649.H13	X	X	

39	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002650.H13	X	X	
40	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	1.005280.000.00.00.H13	X	X	
41	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	2.002123.000.00.00.H13	X	X	
42	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.005277.000.00.00.H13	X	X	
43	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004901.000.00.00.H13	X	X	

44	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.004979.000.00.00.H13	X	X	
45	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001958.000.00.00.H13	X	X	
46	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005378.000.00.00.H13	X	X	
47	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	1.005377.000.00.00.H13	X	X	
48	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001973.000.00.00.H13	X	X	

49	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004982.000.00.00.H13	X	X	
50	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005010.000.00.00.H13	X	X	
51	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	1.012994.H13	X	X	
52	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế	3.000410.H13	X	X	
53	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	1.008603.H13	X	X	
54	Khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1.013040.H13	X	X	

55	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	2.002226.000.00.00.H13	X	X	
56	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	2.002228.000.00.00.H13	X	X	
57	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002668.H13	X	X	